TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 291/2026/DS-ST
Ngày 15-7-2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích

Ông Nguyễn Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Tín - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2026/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1043/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1066/2026/QĐST-HPT ngày 30 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 19, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1 - Số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chun Young ILL - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Minh Đạt - Chức vụ: Giám đốc Khối Thu hồi nợ (Theo giấy ủy quyền số 048/2024/GUQ-TGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Tổng Giám đốc Công ty Tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam)

Công ty Tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam ủy quyền cho Công ty luật TNHH MTV Danalaw (Theo giấy ủy quyền số 03/2026/UQ-KK-SVFC ngày

Tài liệu của TAKV2
IP: 14.236.17.51

12/01/2026). Người được Công ty luật TNHH MTV Danalaw ủy quyền lại bà Võ Thị Yến Nhi (Theo văn bản ủy quyền số 71/UQ2026 ngày 22/01/2026)

Địa chỉ liên hệ: Số 81 Nguyễn Trác, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng *(Có mặt)*

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng, sinh năm 1989; CMND số 201585055 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08/8/2016

Địa chỉ: Số 04 Đặng Hồi Xuân, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn đại diện Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam trình bày:*

Ngày 18/06/2019 Công ty Tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam (Sau đây gọi tắt là "Công ty Tài chính Shinhan" hoặc "Công ty") và bà Nguyễn Thị Ánh Hồng đã ký kết Hợp đồng cho vay số 100062209. Theo đó, Công ty Tài chính Shinhan cho bà Nguyễn Thị Ánh Hồng vay số tiền 50,000,000 đồng với lãi suất thỏa thuận 38%/năm, mục đích vay: Mua đồ dùng, TTB gia đình, loại hình vay: tín chấp (không yêu cầu tài sản đảm bảo).

Vào ngày 18/6/2019, Công ty Tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam đã giải ngân đủ số tiền cho bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Căn cứ quy định của hợp đồng, bà Nguyễn Thị Ánh Hồng có nghĩa vụ thanh toán khoản vay bao gồm gốc và lãi trong vòng 36 kỳ vào ngày 10 hàng tháng, số tiền thanh toán mỗi kỳ là 2.330.826 đồng, kỳ đầu tiên vào ngày 10/7/2019, kỳ cuối cùng thanh toán số tiền 2.330.825 đồng vào ngày 10/6/2022. Tuy nhiên đến nay, bà Nguyễn Thị Ánh Hồng chỉ mới thanh toán tổng cộng 19 kỳ với tổng số tiền 44.918.400 đồng, trong đó: nợ gốc 19.697.461 đồng và nợ lãi 25.220.939 đồng. Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù Công ty đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện nhưng bà Nguyễn Thị Ánh Hồng vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính Shinhan. Tại phiên tòa, Công ty Tài chính TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Ánh Hồng trả cho Công ty số tiền tính đến ngày 15/7/2026 là 120.855.618 đồng, trong đó: nợ gốc 30.302.539 đồng, nợ lãi quá hạn 9.317.328 đồng, lãi chậm trả gốc quá hạn 81.235.751 đồng. Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng 100062209 trên dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

** Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh Hồng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố hợp lệ nhưng không đến Tòa nên không có lời khai của bà Nguyễn Thị Ánh Hồng trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

Tài liệu của TAKV2
IP: 14.236.17.51

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Công ty Tài chính TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam *(Sau đây gọi tắt là Công ty Shinhan Việt Nam)* và bà Nguyễn Thị Ánh Hồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng cho vay số 100062209 ngày 18/6/2019, Bản điều khoản cơ bản, Cam kết nhận khoản vay và yêu cầu giải ngân, lịch trả nợ, lịch sử thanh toán, lời khai của đại diện nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Ánh Hồng đã vay của Công ty Shinhan Việt Nam số tiền 50.000.000 đồng để mua đồ dùng, trang thiết bị gia đình. Hình thức vay là tín chấp, không có tài sản bảo đảm; lãi suất trong hạn 38%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 36 tháng; thanh toán vào ngày 10 hằng tháng với số tiền mỗi kỳ là 2.330.826 đồng.

Xét thấy việc giao kết hợp đồng giữa các bên được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan.

[2.2] Công ty Shinhan Việt Nam đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Ánh Hồng số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 18/6/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Hồng đã thanh toán được 19 kỳ với tổng số tiền 44.918.400 đồng. Kể từ ngày 10/01/2021, bà Hồng không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo cam kết trong hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận.

Đến thời điểm kết thúc thời hạn vay vào ngày 10/6/2022, bà Hồng vẫn chưa thanh toán hết khoản nợ vay cho Công ty Shinhan Việt Nam. Do đó, việc Công ty Shinhan Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Hồng thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật.

[2.3] Tại phiên tòa, Công ty Shinhan Việt Nam yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Ánh Hồng thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 15/7/2026 là 120.855.618

Tài liệu của TAKV2
IP: 14.236.17.51

đồng, gồm: nợ gốc 30.302.539 đồng; nợ lãi quá hạn 9.317.328 đồng; lãi chậm trả gốc quá hạn 81.235.751 đồng và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 16/7/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy số tiền nợ gốc, nợ lãi được xác định theo hợp đồng tín dụng, bảng tính lãi và lịch sử thanh toán do nguyên đơn cung cấp; phù hợp với thỏa thuận giữa các bên, quy định tại Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Án lệ số 08/2016/AL. Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Shinhan Việt Nam.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Ánh Hồng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán là 120.855.618 đồng, tương ứng 6.042.780 đồng theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Công ty Shinhan Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;
- Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam đối với bà Nguyễn Thị Ánh Hồng về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Buộc bà Nguyễn Thị Ánh Hồng phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam số tiền 120.855.618 đồng *(Một trăm hai mươi triệu, tám trăm năm mươi năm nghìn, sáu trăm mười tám đồng)*, trong đó: Nợ gốc: 30.302.539 đồng; nợ lãi quá hạn: 9.317.328 đồng; lãi chậm trả gốc quá hạn: 81.235.751 đồng (tính đến ngày 15/7/2026).

Nguyễn Quốc Vũ
Tài liệu của TAKV2
IP: 14.236.17.51

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, bà Nguyễn Thị Ánh Hồng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 100062209 ngày 18/6/2019.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty cho vay thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Ánh Hồng phải tiếp tục thanh toán cũng được điều chỉnh tương ứng theo sự điều chỉnh lãi suất của Công ty cho vay.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng phải chịu 6.042.780 đồng *(Sáu triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 2.764.670 đồng *(Hai triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng)* theo Biên lai thu số 0001653 ngày 26/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Vũ

TAND KHU VỰC 2
DNJ130726.TL.QDBA
1459

Tài liệu của TAKV2
IP: 14.236.17.51